

Số: /TTr-UBND

Kim Phượng, ngày tháng 04 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và nhiệm vụ thiết kế xây dựng Công trình: Đập Suối Tang, xã Kim Phượng**

Kính gửi: - UBND huyện Định Hóa;  
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, ngày 27/02/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 7888/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của uỷ ban nhân dân huyện Định Hoá về việc giao dự toán ngân sách năm 2025 huyện Định Hóa.

Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng trình UBND huyện phê duyệt, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Đập Suối Tang, xã Kim Phượng:

#### **A. MÔ TẢ TÓM TẮT CÔNG TRÌNH:**

- Tên công trình: Đập Suối Tang, xã Kim Phượng.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: **389.500.000**, đồng.
- Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng.
- Nguồn vốn: Thủy lợi phí
- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026
- Địa điểm: xã Kim Phượng, huyện Định Hóa.
- Loại công trình: Công trình thủy lợi;
- Cấp công trình: Công trình cấp IV
- Quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa 01 đập dâng và 01 tuyến kênh sau đập.
- Hình thức đầu tư: Duy tu, sửa chữa.

#### **B. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT:**

##### **I. Nhiệm vụ khảo sát địa hình:**

##### **1. Mục đích khảo sát.**

- Phục vụ giai đoạn: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.
- Khảo sát địa hình nhằm mục đích cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết về mặt bằng hiện trạng khu vực xây dựng công trình, cơ sở để tính toán khối lượng đất đào, đắp, xây lấp, thu hồi đất phục vụ xây dựng.
- Xác định được phương tuyến, cao trình, kích thước của các hạng mục công trình phục vụ cho việc thiết kế, tính toán ổn định, kết cấu, thiết kế phù hợp với thực tế.
- Cơ sở lập chi phí khảo sát địa hình.
- Xác định tổng dự toán xây dựng công trình.

## **2. Phạm vi khảo sát.**

- Phạm vi khảo sát được thống ngoài thực địa giữa chủ đầu tư và Công ty CP tư vấn XDCSHT Thái Nguyên.
- Phạm vi khảo sát bao gồm 01 đập dâng và 01 đoạn kênh.
- Đo, vẽ bình đồ vị trí đập bao trùm cắt dọc, cắt ngang và địa vật xung quanh.
- Đo, vẽ cắt dọc 1 tuyến đập dâng tại vị trí đập dâng cũ.
- Đo, vẽ cắt ngang tuyến đập, đo từ tim tuyến đo sang trái và sang phải tuyến mỗi bên 10-15m.
- Đo, vẽ cắt dọc 1 tuyến kênh theo tuyến mương cũ.
- Đo, vẽ cắt ngang tuyến kênh, đo từ tim tuyến đo sang trái và sang phải tuyến mỗi bên 5-7m.
- Đo lưới thủy chuẩn kỹ thuật

## **3. Tiêu chuẩn khảo sát áp dụng.**

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8478:2018 công trình thủy lợi yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế.
- TCVN 8226:2009 Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000;
- TCXDVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- Quy trình quy phạm hiện hành của nhà nước có liên quan đến công tác khảo sát
- TCVN 8224:2009 : Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về lưới không ché mặt bằng địa hình

## **4. Khái toán và khối lượng các loại công tác khảo sát (dự kiến).**

### **Khối lượng khảo sát**

STT	Mã hiệu công tác	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng một bộ phận	Khối lượng toàn bộ
1	CF.11610	Công tác đo lưới khống chế mặt bằng, đường chuyên cấp II, máy toàn đạc điện tử	điểm		2.0000
		Đường chuyên cấp 2		2.0000	
2	CG.11330	Công tác đo khống chế cao, thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình III	km		0.2400
		Thủy chuẩn kỹ thuật:		0.2400	
3	CK.11130	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/200, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình III	1 ha		0.2500
		Bình đồ vị trí đầu mối:		0.2500	
4	CH.11130	Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình III	100m		2.4000
		Cắt dọc đập		0.4000	
		Cắt dọc kênh		2.0000	
5	CH.11230	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn; cấp địa hình III	100m		5.4000
		Cắt ngang đập		3.9000	
		Cắt ngang kênh		1.5000	

### **Khái toán kinh phí khảo sát:**

- Kinh phí khảo sát địa hình: **22.480.185đ**

### **5. Thời gian khảo sát.**

Thời gian khảo sát được thực hiện trong vòng 3 ngày kể từ khi nhiệm vụ khảo sát được phê duyệt.

## **II. Phương pháp, thiết bị khảo sát và phòng thí nghiệm được sử dụng**

### ***II.1. Phương pháp khảo sát.***

#### **a. Khống chế cao độ (thủy chuẩn kỹ thuật).**

- Tại khu vực đầu mối xây dựng một mốc độ cao làm cơ sở cho việc đo độ cao các hạng mục công trình

#### **b. Khảo sát đo, vẽ cắt dọc + cắt ngang tuyến công trình.**

\* Cắt dọc: Dùng máy toàn đạc điện tử và gương phóng tuyến, rải cọc, đo khoảng cách nằm ngang giữa các cọc, theo phương pháp tiến dần hạc lùi dần, khoảng cách giữa các cọc phải được một lần đo đi, một lần đo về, sai số đo khoảng cách phải đạt  $f_s/s \pm \leq 1/300$ . Vị trí các cọc phải được đặt tại nơi địa hình thay đổi, nơi có công trình đã xây dựng.

Tại mỗi vị trí điểm phải được đánh dấu bằng cọc gỗ kích thước 4\*4\*40 (Cm).

Phạm vi khảo sát:

- Khảo sát tuyến gồm 1 tuyến kênh

Vẽ cắt dọc và cắt ngang: Sau khi có số liệu đo đạc ngoài thực địa phải kiểm tra, tính toán kỹ, số liệu đạt yêu cầu mới nhập số liệu vào máy tính, vẽ bằng phần mềm TKK-PRO2.0, tỷ lệ C=1/100, D=1/100, 1/1000

## ***II.2. Thiết bị khảo sát địa hình.***

- Máy toàn đạc Điện tử TOPCOM và phụ kiện kèm theo;
- Máy thủy chuẩn TOPCOM, mia thương số hai mặt 3m;
- Thước cuộn 30m;
- Các văn phòng phẩm, vật tư,...

## **II. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình:**

### **I. Các căn cứ để lập nhiệm vụ thiết kế**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ của quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về xác định đơn giá nhân công xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng công bố ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng công bố ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng;

- Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 01/06/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên v/v công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (phần sửa đổi và bổ sung) và bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên v/v công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (phần sửa đổi và bổ sung) và bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thái nguyên;

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng ; quản lý về đấu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **II. Các tiêu chuẩn thiết kế:**

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT " Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế"

- Quy chuẩn QCVN04-01:2018/BNNPTNT ; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư và Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi.

- Loại công trình : Công trình NN và PTNT; Cấp công trình: Cấp 4

### **III. Mục tiêu xây dựng công trình**

Sửa chữa 01 đập dâng kết hợp đường đi lại vận chuyển của nhân dân cho phương tiện thô sơ.

Sửa chữa 01 đoạn kênh sau đập suối Tang.

### **IV. Nhiệm vụ công trình.**

Sửa chữa 01 đập dâng và 01 đoạn kênh đảm bảo nước tưới cho 5ha lúa, thân đập kết hợp đường đi lại vận chuyển cho phương tiện thô sơ.

### **V. Địa điểm xây dựng.**

Xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

### **VI. Hiện trạng công trình và phương án thiết kế**

#### **5.1. Hiện trạng công trình:**

Đập suối Tang là 01 đập dâng đã được xây dựng từ lâu, qua thời gian sử dụng hạ lưu đập đã hư hỏng, không đảm bảo an toàn đập.

Tuyến kênh sau đập suối Tang hiện trạng là kênh đất, thường xuyên bồi lắng gây khó khăn cho việc bắt nước vào cánh đồng.

#### **5.2. Phương án thiết kế**

Sửa chữa hạ lưu đập dâng, đảm bảo ổn định đập lâu dài, tạo điều kiện di chuyển cho các phương tiện thô sơ đi trên thân đập, bọc lại khe xả cát của đập.

Sửa chữa 01 đoạn kênh có mặt cắt thiết kế  $b \times h = (0,4 \times 0,4) \text{m}$ . Kết cấu kênh bê tông 200# dày 15cm, đệm cát và nilon tái sinh.

### **IV. Chi phí lập dự toán báo cáo KTKT công trình :**

Khái toán khối lượng lập BCKT- KT:

<b>STT</b>	<b>Chi phí các hạng mục</b>	<b>Tổng số tiền</b>
1	Chi phí khảo sát	22.480.185 đồng
2	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	19.940.688 đồng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>42.420.873 đồng</b>

Nguồn vốn thực hiện: Nguồn kinh phí miễn thu thủy lợi phí và kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý sử dụng đất trồng lúa năm 2025.

Với các nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Kim Phượng trình Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa; Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện ./.

***Nơi nhận :***

- Như kính gửi;
- Lưu VP,TCKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Anh Tú**